

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Anh Phong và ông Trần Đức Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỹ Nương, kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn D, sinh ngày 31/12/1985.

Nơi ĐKKHKT: Xóm cọ 2, xã P, huyện P, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay (Đăng ký tạm trú): Khối 12, phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T (đã chết) và con bà: Phạm Thị L; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1978. Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2019 đến ngày 13/12/2019 được thả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2019 cho đến nay. Có mặt.

* Người bị hại: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số nhà 23, đường Đ, khối 15, phường T, thành phố V, tỉnh N.

Vắng mặt.

* Người làm chứng: Bà Trần Thị L, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khối 1, phường H, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/12/2019 Phạm Văn D đi đến nhà bà Phạm Thị H, sinh năm 1958, trú tại: Số nhà 23, đường Đ, khối 15, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) để sửa khóa kết sắt. Khi sửa khóa kết sắt, bà Phạm Thị H đã đọc mã số kết sắt để D mở và chờ kế bên. Sau khi Phạm Văn D mở được khóa kết sắt nhưng do cửa kết sắt bị kẹt nên bà H nói D sửa cánh cửa kết sắt cho nhẹ. Lúc này bà H lấy giấy tờ và tài sản trong kết sắt ra, làm rơi một

hộp nhựa màu hồng từ ngăn trên xuống ngăn dưới kết sắt, bên trong có một chiếc lắc tay bằng vàng và một sợi dây chuyền bằng vàng. Phạm Văn D nảy sinh ý định và lấy trộm một chiếc lắc tay bằng vàng bỏ vào túi đồ nghề của mình còn sợi dây chuyền vàng, D để vào hộp nhựa rồi để vào kết sắt. Sau khi sửa kết sắt xong, D nhận tiền công sửa chữa rồi trở về cửa hàng của mình, lấy chiếc lắc tay bằng vàng đưa đến hiệu vàng "Phú nguyên" ở địa chỉ số 17, đường Cao Thắng, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bán cho chị Trần Thị L, sinh năm 1957 trú tại khối 1, phường H, thành phố V, tỉnh N (Chủ hiệu vàng) với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Phạm Văn D đến hiệu vàng "Phú Nguyên" chuộc lại chiếc lắc bằng vàng rồi đến Công an phường T, thành phố Vinh đầu thú và giao nộp chiếc lắc tay nói trên.

Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, trên móc có ký hiệu KET.KD. Hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 294/KL-ĐGTS ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, trên móc có ký hiệu KET.KD có trọng lượng 05 (năm) chỉ, hàm lượng vàng 99,16% có giá trị đến ngày 07/12/2019 có trị giá 20.055.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bà Phạm Thị H là chủ sở hữu đã nhận lại tài sản (Chiếc lắc tay bằng vàng) và không yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số 83/CT-VKS-TPV ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Phạm Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn D từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên miễn xét. Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo D đồng ý với nội dung Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại bà Phạm Thị H vắng mặt. Tuy nhiên quá trình điều tra đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận khác: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/12/2019, tại nhà bà Phạm Thị H, số nhà 23, đường Đ, thuộc khối 15, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An lợi dụng sơ hở của bà H, Phạm Văn D có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc lắc tay kim loại bằng vàng có trọng lượng 05 (năm) chỉ, hàm lượng vàng 99,16%, trên móc ký hiệu KET.KD trị giá 20.055.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu cá nhân của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Vinh. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại đã lén lút lấy trộm tài sản là hành vi trái pháp luật, đáng lên án. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo khi đầu thú tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Văn D lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại tài sản cho người bị hại, bà Phạm Thị H không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND thành phố Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an thành phố Vinh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An;
- UBND phường B;
- UBND xã P, huyện P,
- tỉnh T;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Hương